

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/DS-PT

Ngày: 25 - 4 - 2019

V/v Tranh chấp dân sự về bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải

Bà Ngô Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019 /QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị S, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang – Có mặt

- Đồng bị đơn:

Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1964;

Bà Châu Thị D, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ 21, ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang – Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ 10, ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Huỳnh Thị C: Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 21, ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang

NỘI D V U Á N:

Do có mâu thuẫn từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất, Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2017 tại trước nhà bà H Thị C thuộc ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang, xảy ra việc đánh nhau giữa bà Võ Thị S, ông H Văn X, bà Châu Thị D và bà H Thị C.

Theo bà S cho rằng trong lúc cự cãi thì bà C ôm bà lại để ông X dùng tay đánh nhiều tay vào Vùng đầu, mặt; bà D thì dùng gạch ném gây thương tích cho bà. Sau khi bị đánh, bà S đến Bệnh viện N tại thành phố Châu Đốc điều trị, ngày 24/8/2017 bà đến Bệnh viện Đa khoa A điều trị và điều trị tại Phòng mạch Bác S D tại L. Ngày 28/8/2017 bà đến Bệnh viện N tiếp tục điều trị. Bà S xác định thương tích vùng đầu, mặt là do ông X dùng tay đánh; thương tích vùng tay là do bà D dùng gạch ném, nên yêu cầu ông X, bà C, bà D phải bồi thường tổng thiệt hại 5.000.000 đồng (năm triệu), trong đó tiền thuốc là 2.700.000 đồng (hai triệu, bảy trăm ngàn); tiền xe, mất thu nhập, tổn thất tinh thần là 2.300.000 đồng(hai triệu ba trăm ngàn).

Ông X và bà D thì cho biết: Giữa gia đình ông và bà S có mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất của họ tộc. Vụ việc đang được Ủy ban nhân dân thị trấn L tiến hành giải quyết. Ngày 23/8/2017, sau cuộc hòa giải tại thị trấn L thì bà S đến nhà bà C tại ấp S, xã K chửi mẹ ruột ông tên Võ Thị L, chửi ông X và cả dòng họ H nhà ông (Bà S là em dâu ông X, bà C là em gái ông X). Trong lúc cự cãi, bà S dùng thanh sắt đánh bà D (bà D là vợ ông X), ông X can ngăn nhưng không được. Tiếp đó bà S và bà D dùng đá ném nhau nhưng không ai bị thương tích gì. Ông X và bà D xác định không có đánh bà S nên không đồng ý bồi thường.

Ngày 03/01/2018, bà S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà H Thị C.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 197/2018/DS-ST ngày 13 - 11 -2018 của Tòa án nhân dân huyện A đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S:

Buộc ông H Văn X và bà Châu Thị D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Võ Thị S 1.905.800 (*Một triệu chín trăm lẻ năm nghìn tám trăm*) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí DSST, quyền kháng cáo, nghĩa vụ chậm thi hành án và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 26/11/2018 bà Võ Thị S có đơn kháng cáo, nội D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, buộc ông Huỳnh Văn X và bà Châu Thị D phải bồi thường cho bà số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu)

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Võ Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện;

Ông Huỳnh Văn X và bà Châu Thị D thừa nhận vào ngày 23/8/2017 thì ông, bà với bà S có xảy ra cự cãi dẫn đến xô sát, nguyên nhân bà S chửi cha mẹ ông X, tiếp đó bà S dùng cây sắt nhào lại đánh bà D nên ông X chạy lại xô ra,

sau đó bà D và bà S có nhặt đá ném qua lại. Do hai bên cùng đánh nhau, ông X cũng bị bà S đánh trúng tay, nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà S

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Các đương sự thừa nhận có xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau, hậu quả là bà S bị thương phải đi điều trị thương tích tại bệnh viện; do vậy thương tích của bà S là do ông X và bà D gây ra. Nguyên nhân dẫn đến việc đánh nhau xuất phát từ việc bà S có lời lẽ xúc phạm cha mẹ ông X rồi dùng cây sắt chạy lại đánh bà D, như vậy xét về lỗi thì hai bên cùng có lỗi được chia theo tỷ lệ 7/3, phần bà S có lỗi 3 phần, ông X và bà D có lỗi 7 phần nhưng cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp với mức độ lỗi nhưng bên bị đơn không phản tố cũng như không kháng cáo nên không đặt ra xem xét. Nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản thiệt hại thực tế buộc ông X, bà D phải bồi thường số tiền 1.905.800 đồng là hợp lý. Việc bà S kháng cáo xem xét buộc bị đơn phải bồi thường 5.000.000 đồng(năm triệu) nhưng không cung cấp, bổ sung tài liệu chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không đình chỉ phần rút yêu cầu khởi kiện của bà S đối với bà C là thiếu sót, và yêu cầu bà S phải nộp tiền tạm ứng kháng cáo phúc thẩm là không đúng nên cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị S, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Võ Thị S nộp trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội D: Bà Võ Thị S yêu cầu ông Huỳnh Văn X và bà Châu Thị D phải bồi thường thiệt hại về khoản chi phí điều trị thương tích do ông X và bà D

gây ra ngày 23/8/2017 với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Ông X và bà D không chấp nhận vì hai bên có xảy ra ẩu đả, đánh nhau qua lại và chính ông X cũng bị bà S dùng cây sắt đánh trúng tay. Như vậy sự việc đánh nhau là có, hậu quả bà S có đến bệnh viện Nhật Tân điều trị với tình trạng đa chấn thương vùng đầu, tay (P). Từ đó có cơ sở xác định thương tích của bà S là do ông X và bà D gây ra, nên việc bà S khởi kiện yêu cầu bà D và ông X phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ.

[3]. Tuy nhiên, đối với yêu cầu bồi thường gồm tiền thuốc 2.700.000 đồng, tiền mất thu nhập 2.100.000 đồng, tiền xe 200.000 đồng, xét thấy yêu cầu của bà S có các khoản không hợp lệ như tiền chụp city lần 2 không theo chỉ định của bác sỹ, Toa thuốc mua cùng một ngày, khoản tiền mất thu nhập không thực tế... do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S như quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S không cung cấp bổ sung, tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở xem xét, do vậy cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A.

Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[4]. Mặt khác, trong đơn khởi kiện ngày 25/10/2017, bà S khởi kiện đối với ông Huỳnh Văn X, bà Châu Thị D và bà Huỳnh Thị C phải bồi thường thiệt hại và quá trình tố tụng cấp sơ thẩm xác định ông X, bà D và bà C là đồng bị đơn, nhưng trong bản án cấp sơ thẩm nhận định do bà S rút yêu cầu đối với bà C nên thay đổi tư cách tố tụng của bà C từ bị đơn trở thành người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không chính xác.

Trong quá trình tố tụng bà S rút yêu cầu khởi kiện đối với bà C, cấp sơ thẩm không nhận định và quyết định đình chỉ phần rút yêu cầu của bà S đối với bà C theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thiếu sót.

Bà S thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, nhưng cấp sơ thẩm yêu cầu bà S phải nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là không đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội..

Do các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị những nội D nêu trên; xét những sai sót của cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến nội D vụ án và quyền lợi của các đương sự nên chỉ cần nêu để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5].Về án phí phúc thẩm : Lẽ ra bà Võ Thị S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng bà S thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, nên bà S không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[6].Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Võ Thị S; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 197/2018/DS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A.

Căn cứ các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; các điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Thị S khởi kiện đối với ông Huỳnh Văn X và bà Châu Thị D :

Buộc ông H Văn X và bà Châu Thị D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Võ Thị S 1.905.800 đồng (một triệu, chín trăm lẻ năm ngàn, tám trăm)

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông X, bà D liên đới chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị S được miễn án phí dân sự phúc thẩm, nên được nhận lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn), tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010866 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND t An Giang;
- VKSND h A;
- TAND h A;
- Cục THADS t An Giang;
- Chi cục THADS h A;
- Phòng KTNV&THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện